TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CTCP TỔNG CTY MAY ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 279 / MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 16 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2010

(Theo Mẫu: Phụ lục-II -Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC, ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Tên công ty đại chúng : CTY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Tên giao dịch viết tắt và thương hiệu : ***DONAGAMEX***
- Địa chỉ văn phòng chính : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp.Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc : BÙI THẾ KÍCH
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271 - Fax: (+84.61). 3836141
- E–mail : donagamex@hcm.vnn.vn Website: www.donagamex.com.vn

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer ("IGM") ra đời vào năm1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang.

Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam ("VINATEX") – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 39,84 tỷ đồng.

Hàng năm Tổng Công ty May Đồng Nai ký hợp đồng tham gia thành viên Tập đoàn Vinatex, (Hợp đồng mới nhất số: 525/HĐ-TĐDMVN, ngày 12/6/2009, hiệu lực đến 31/12/2010 - đang tiếp tục gia hạn).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/6/2010 và Giấy CN.ĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh (theo GCN. đăng ký kinh doanh - thay đổi lần 7)

Sản xuất, mua bán hàng may mặc các loại. Mua bán các mặt hàng: thiết bị phụ tùng ngành dệt may, các sản phẩm của ngành dệt may, giấy, bao bì giấy, bao bì nhựa: nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy; hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa. Xuất nhập khẩu trực tiếp. Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh

nhà. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, nhà ở. Mua bán mỹ phẩm, nước giải khát, rượu, bia. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Vận tải hành khách đường bộ theo hợp đồng. Vận tải hàng hóa đường bộ. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và đô thị. Bổ sung: Sản xuất, mua bán vải (dựng) không dệt. Mua bán nguyên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất vải không dệt. Mua bán, đại lý mua bán máy móc, thiết bị y tế. Bổ sung: Kinh doanh bất động sản. quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (6810). Bán buôn tổng hợp (4690). Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại (4719). Bán buôn gạo (4631). Bán buôn thực phẩm (4632)./.

+ Tình hình hoạt động

Kể từ ngày chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (ngày ĐKKD 21/8/2001) đến nay công ty đều phát triển mạnh, bền vững; mức tăng trưởng hàng năm khá cao; tình hình tài chính lành mạnh; hiệu quả kinh doanh cao, tỷ lệ lợi nhuận và thu nhập cán bộ công nhân viên ("CB.CNV") luôn vượt kế hoạch; đời sống vật chất, tinh thần của CB.CNV và cổ tức của cổ đông luôn đảm bảo và nâng cao.

Tổng Công ty tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc (Sản phẩm chủ yếu: Áo Jacket, Áo Khoác, Áo Sơ-mi, Quần Jeans, Quần Âu, Bộ Vest nữ, Bộ đồng phục BHLĐ, Bộ quần áo thể thao ...); đồng thời, từng bước mở rộng kinh doanh sang các lĩnh vực khác để đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh mang lại hiệu quả cao. như: kinh doanh nhà xưởng bán và cho thuê, sản xuất ngành nhựa, sản xuất vải không dệt ....

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức để phù hợp với tình hình mới về phát triển mở rộng sản xuất, nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) bình quân 20 - 30%.
- Hiệu quả hoạt động SXKD (Khấu hao, lợi nhuận, thu nhập người lao động...) hàng năm luôn cao hơn năm trước.
- Phát triển thị trường nội địa hàng năm tăng thị phần trên doanh thu từ 15 - 20%.
- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.
- Đầu tư mở rộng sản xuất, bình quân mỗi năm thêm 1 nhà máy mới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng mạnh sang kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB); chủ động nguồn NPL và mẫu mã để phát triển kinh doanh nội địa và phục vụ kinh doanh FOB xuất khẩu.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ (Khách sạn, nhà hàng), khu đô thị, thương mại tại các Khu A và B ở Biên Hòa.

+ Mở rộng mỗi khu vực sản xuất và mỗi lĩnh vực ngành nghề Tổng Công ty đang kinh doanh để giao cho một Công ty thành viên trực thuộc Tổng Công ty tổ chức quản lý, điều hành.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/ Những nét nổi bật của kết quả hoạt động SXKD trong năm 2010:

- Năm 2010 tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới dần được phục hồi nên tình hình nguồn hàng hóa đã tăng mạnh, Tổng Công ty chủ động sản xuất, tăng mạnh năng suất, mở rộng năng lực và đạt doanh thu cao so với cùng kỳ (619 tỷ đồng bằng 160% cùng kỳ), hàng FOB vẫn chiếm tỷ trọng lớn, đạt 95% tổng doanh thu xuất khẩu.

- Hiệu quả hoạt động SXKD năm 2010 tiếp tục tăng đột phá với tỷ lệ: Lợi nhuận tăng 36%, Nộp ngân sách tăng 42%, Vốn chủ sở hữu tăng 27%, Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đạt 49%, Thu nhập người lao động tăng 23% (Khu vực Biên Hòa tăng 30%), khấu hao cơ bản bằng 102% và Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích nộp bằng 126% cùng kỳ.

- Kết quả hoạt động đầu tư mua cổ phần vào 2 Công ty (Quốc tế Phong Phú, Dệt Phước Long) đã có lợi nhuận, đem lại thu nhập tài chính cho Công ty (trên 1,05 tỷ đồng), việc đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Đồng Minh Phú (chuyên thêu, khắc laser) bước sang năm thứ 2 đã có lợi nhuận khá (mang lại thu nhập cho Tổng Công ty 135 triệu đồng).

- Công ty đã đầu tư nắm giữ 52% vốn để thành lập Công ty cổ phần Đồng Thắng để phát triển sang một ngành sản xuất mới thuộc lĩnh vực nhựa định hình, bước đầu hoạt động có nguồn hàng ổn định và có hiệu quả lợi nhuận ngay khi hoạt động.

- Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2010 lành mạnh và đã được kiểm toán chấp nhận; các khoản nợ phải trả, phải thu đều đã xử lý kịp thời. Đồng thời, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, trích quỹ dự trữ tài chính, đúng quy định, điều lệ nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính so với Nghị quyết ĐHCD năm 2010, như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Thực hiện Năm 2010	Thực hiện so với NQ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22	29,910	136
2	Thuế TNDN	Tỷ đồng	3,3	4,692	142
3	Khấu hao	Tỷ đồng	12	12	100
4	Đầu tư	Tỷ đồng	30	38	126
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	48	61,023	127
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	46	49	106
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	30 (*)	200

(*) *Mức này đã được HĐQT quyết định tạm ứng chi 2 đợt trong năm 2010 và trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua để quyết toán phần cổ tức đã chi bằng tiền mặt.*

3/ Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2010, Tổng Công ty đã đầu tư:

- Đã bán lại cổ phần đầu tư tại Công ty CP May & TMDV Đức Việt - Thái Bình với giá 6,090 tỷ đồng (lúc đầu tư 4,350 tỷ đồng) và mua lại toàn bộ cổ phần của Công ty CP May Hồ Gươm đầu tư tại Công ty CP May Đông Bình, nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần của Tổng Công ty tại Công ty CP Đông Bình lên 45,83% vốn điều lệ.

- Góp vốn 1 tỷ đồng để thành lập Công ty CP Đồng Thắng (chuyên sản xuất nhựa định hình theo khuôn mẫu), vốn điều lệ 1,9 tỷ đồng. Theo đó, Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ quyền biểu quyết là 52,63%.

- Góp vốn đầu tư 1,2 tỷ đồng (dự kiến tăng lên 1,8 tỷ đồng do tăng vốn điều lệ) để tham gia thành lập Công ty CP May Sơn Động – Bắc Giang theo chủ trương của Tập đoàn Vinatex, tỷ lệ nắm giữ 10% vốn điều lệ.

- Đặc biệt, trong năm 2010 đã đầu tư thành công thành lập Công ty Đồng Xuân Lộc (Công ty con hạch toán phụ thuộc) tại huyện Xuân Lộc, Đồng Nai với tổng dự toán khoảng 30 tỷ đồng (đã đầu tư 21 tỷ đồng trong năm 2010), góp phần nâng cao năng lực sản xuất và đến cuối năm đã thu hút 400 lao động vào làm việc.

- Đầu tư xây dựng công trình nhà xưởng cho thuê và nhà ăn tại Khu A, với tổng dự toán khoảng 4,8 đồng (đã đầu tư 2.7 tỷ đồng trong năm 2010), cải tạo được mặt bằng khu vực đất bỏ trống tại Khu A.

Về thay đổi chiến lược kinh doanh: Trong năm Tổng Công ty đã tập trung đầu tư để phát triển kinh doanh nội địa: Củng cố cửa hàng ở Biên Hòa, mở 1 cửa hàng tại Khu B, đầu tư xây dựng 1 Siêu thị tại Định Quán, đầu tư vào nhân lực, đào tạo đội ngũ thiết kế, bán hàng, phát triển mạng lưới tiêu thụ... để đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh doanh nội địa và đưa hàng về nông thôn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Sản phẩm và thị trường mới: Sản phẩm vẫn giữ vững các tỷ trọng xuất khẩu vào 3 thị trường lớn: Mỹ 43%, Nhật 46%, EU 11%. Sản phẩm áo jacket và bộ đồng phục bảo hộ lao động phát huy thế mạnh và trở thành mặt hàng chủ lực của Tổng Công ty chiếm 2/3 năng lực sản xuất và đã mang lại doanh thu lớn cho Công ty.

4/ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Năm 2011 đã được dự báo là năm có nhiều thuận lợi do thế giới đã vượt qua khủng hoảng kinh tế, ngay từ đầu năm đã có những dấu hiệu thuận lợi với tình hình hàng hóa tăng đáng kể, tỷ giá USD tăng cũng là một thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu.... đây là một thời cơ lớn để Tổng Công ty phát huy thế mạnh để kinh doanh. Tuy nhiên, kéo theo ngay từ đầu năm cũng đã diễn ra những thách thức không nhỏ về tình hình lạm phát bắt đầu, giá cả đầu vào liên tục tăng, lãi suất huy động và cho vay đã tăng dần .... nhất là có nhiều dự báo cuối năm 2011 sẽ có nhiều biến động về thị trường. Những điều thách thức trên, đòi hỏi Tổng Công ty phải năng động và linh hoạt trong mọi tình huống để đưa ra các biện pháp quản lý, điều hành công ty vượt qua thách thức nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao trong năm 2011.

Chỉ tiêu kế hoạch tài chính và cổ tức năm 2011 của Tổng Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Năm 2011	So cùng kỳ (%)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30	100	
2	Thuế TNDN	Tỷ đồng	4,5	96	
3	Khấu hao	Tỷ đồng	15	125	
4	Đầu tư	Tỷ đồng	40 - 60	157	Hạn mức đến 60 tỷ
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	65	107	
6	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	46	94	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25 (*)	83	Phấn đấu 30%.

(*): *Để mức thấp hơn cùng kỳ vì dự kiến hết năm 2011 phát hành cổ phiếu thưởng.*

Trong năm 2011, Tổng Công ty sẽ tiếp tục tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh FOB xuất khẩu, đầu tư chiều sâu để trang bị máy móc thiết bị mới, hiện đại nhằm tăng năng suất và khai thác tốt các dự án đầu tư đã đi vào ổn định; tiếp tục phát triển mở rộng SXKD ra các vùng xa trung tâm để tăng năng lực, giảm chi phí nhân công, hạ giá thành sản phẩm.

Năm 2011 cũng sẽ là năm thuận lợi để đầu tư phát triển mở rộng sản xuất. HĐQT Tổng Công ty quyết định đầu tư nhiều dự án sau khi chuyển đổi lên mô hình Tổng Công ty:

- Hoàn thành đầu tư xây dựng giai đoạn 2 đầu tư dở dang năm 2010, dự toán khoảng 10 tỷ đồng và lắp đầy công suất Công ty Đồng Xuân Lộc quy mô trên 1200 lao động.

- Nhận chuyển nhượng 1 khu đất diện tích khoảng 24.000 m2 tại xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc (Mặt tiền Quốc lộ 1) và đầu tư xây dựng mở rộng tại đây Công ty Đồng Xuân Khánh - chuyên sản xuất kinh doanh hàng may mặc, tổng dự toán khoảng 60 tỷ đồng, đầu tư giai đoạn 1 trong năm 2011 khoảng 25 tỷ đồng.
- Góp vốn thành lập 1 Công ty con chuyên sản xuất sản phẩm vải không dệt (dựng không dính) tại Khu A, với vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty nắm giữ 25 % vốn, tương đương khoảng 5 tỷ đồng.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, mua sắm trang thiết bị chuyên dùng, tự động và đầu tư máy mới thay thế dần máy móc thiết bị cũ: Từ 2 – 3 tỷ đồng.
- Đầu tư phát triển kinh doanh nội địa (phát triển mẫu mã, mở các cửa hàng mua bán hàng may mặc và phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, quảng bá thương hiệu...), tổng mức từ: 1 – 2 tỷ đồng; riêng vốn lưu động đầu tư vào phát triển kinh doanh nội địa sẽ theo Phương án kinh doanh riêng cho từng mặt hàng phát triển.
- Tiếp tục xúc tiến dự án đầu tư cụm công nghiệp 75 ha tại Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, nhằm chuẩn bị từng bước cho chuyển đổi công năng Khu CN Biên Hòa 1 theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai.
- Xem xét xúc tiến việc nhận chuyển nhượng nhà hoặc đất tại Tp. Hồ Chí Minh để đầu tư xây dựng một tòa nhà văn phòng để sử dụng làm trụ sở và văn phòng cho thuê.

Trên cơ sở Quỹ đầu tư phát triển tích lũy đến năm 2010 và lợi nhuận tích lũy của năm 2011, Tổng Công ty sẽ xem xét phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lên khoảng 50 - 60 tỷ đồng sau khi kết thúc năm 2011, để làm cơ sở thực hiện các dự án đầu tư và tăng uy tín của Tổng Công ty khi tham gia các dự án.

Để thực hiện các dự án đầu tư và mục tiêu tăng vốn điều lệ lên trên 50 tỷ đồng vào cuối nhiệm kỳ - năm 2011. HĐQT Tổng Công ty cũng sẽ cân nhắc đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi lần 2 với số vốn huy động 10 tỷ đồng vào thời gian thích hợp hoặc tùy theo tiến độ các dự án đầu tư.

Tiếp tục đầu tư phát triển kinh doanh nội địa để tiêu thụ sản phẩm của Tổng Công ty.

Với truyền thống kinh doanh xuất khẩu trên 35 năm qua của Tổng Công ty, trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, bản lĩnh lãnh đạo, tay nghề và tinh thần đoàn kết, hết mình vì công việc của người lao động, năng lực thiết bị sẵn có cùng với những kế hoạch, chiến lược đầu tư mạnh mẽ, mở rộng thị trường đúng đắn trong tương lai của Tổng Công ty May Đồng Nai; Hội đồng Quản trị Tổng Công ty tin tưởng rằng Tổng công ty sẽ tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách xây dựng Tổng Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh, hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên và các cổ đông, các nhà đầu tư tin tưởng giao phó.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Trong năm 2010 tình hình tài chính của Tổng Công ty được đánh giá là lành mạnh, hoạt động SXKD và các luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan, cụ thể như sau:

* Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ: 63,31 %.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu: 41,25 %.
- Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 9,43 %.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 6.318 đồng.

* Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện thời (TSNH & ĐTNH/Nợ ngắn hạn): 0,93 lần.
- Khả năng thanh toán nhanh: 0,64 lần.

* Phân tích những biến động: Trong năm 2010 doanh thu tăng mạnh (bằng 157% so cùng kỳ và bằng 112% so với kế hoạch) là do nguồn hàng ổn định, năng suất cao, tỷ trọng sản xuất kinh doanh hàng FOB cao hơn...; lợi nhuận tăng cao (bằng 135% kế hoạch và 135% cùng kỳ) là do Tổng Công ty đã thực hiện tiết giảm tối đa chi phí, kinh doanh hàng FOB xuất khẩu đạt hiệu quả cao.

* Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010: 266.827.341.790 đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn và Đầu tư ngắn hạn là: 177.957.206.350 đồng;

- Tài sản dài hạn và đầu tư dài hạn là: 88.870.135.440 đồng.

* Vốn cổ đông hiện nay là: 39.844.850.000 đồng, tương đương với 3.984.485 cổ phần phổ thông đang lưu hành *(mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng)*. Số vốn cổ đông này là vốn điều lệ Tổng Công ty và được tăng từ thời điểm 01/4/2010 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 do phát hành 30% cổ phiếu thưởng (9.195.180.000 đồng) từ nguồn lợi nhuận tích lũy năm 2009 và một phần trích từ Quỹ đầu tư phát triển.

* Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 3.984.485 CP (toàn bộ là cổ phiếu phổ thông).

* Trái phiếu đang lưu hành: Không có.

* Cổ phiếu quỹ tính đến 31/12/2010: Trong năm Tổng Công ty không mua CP quỹ.

* Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau (nguồn số liệu: BCTC 2010):

- **Lợi nhuận trước thuế** : **29.910.125.467 đồng**
- Nộp thuế TNDN : 4.692.159.924 đồng
- Thuế TNDN hoãn lại : 40.577.221 đồng
- **Lợi nhuận sau thuế** : **25.177.388.322 đồng**
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH : 340.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại năm 2009 chưa phân phối : 916.702.148 đồng
- **Lợi nhuận còn lại để phân phối** : **25.754.090.470 đồng.** Trong đó:

+ Chi cổ tức 30% : 11.953.455.000 đồng. (NN: 3.066 tỷ).
+ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (tối thiểu 10%) : 2.517.739.000 đồng (= 10%)
+ Trích lập Quỹ Khen thưởng (tối đa 15%) : 2.517.739.000 đồng (= 10%)
+ Trích lập Quỹ Phúc lợi (tối đa 10%) : 2.517.739.000 đồng (= 10%)
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển : 6.247.418.470 đồng (= 24%).

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2010 căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán – đã niêm yết trên Website Tổng Công ty: www.donagamex.com.vn.

- Một số chỉ tiêu hoạt động SXKD khác như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	KH 2010 (theo NQ ĐHĐCD)	Thực hiện Năm 2010	So sánh (%)	
						/'09	/KH
1	Giá trị SXCN (GTTSD)	Tỷ Đ	326,697	450	509,0	155	113
2	Doanh thu. Trong đó:	Tỷ Đ	394,719	550	619,0	157	113
	- DT xuất khẩu	Tỷ Đ	381,970	532	602,6	158	113
	- DT nội địa	Tỷ Đ	12,751	18	16,4	129	91

3	Doanh thu CMPT	USD	6.598.050	6.750.000	7.798.094	118	116
4	Sản lượng nhập kho	Ch	3.970.000	5.000.000	4.867.000	123	97
5	Kim ngạch XK.TT	USD	28.495.000	33.000.000	36.798.000	129	112
6	Kim ngạch NK.TT	USD	15.905.000	26.000.000	24.801.000	155	95
7	Lao động B/Q	Ng	2.347	2.600	2.351	100	90
8	Thu nhập B/Q	ng/th	2.636.000	2.950.000	3.253.000	123	110

Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều tăng mạnh so với cùng kỳ và so với kế hoạch là do tình hình sản xuất trong năm ổn định, các dự án đầu tư mở rộng của Tổng Công ty đã phát huy hiệu quả.

Nguyên nhân doanh thu tăng trong năm 2010 cũng thể hiện bước phát triển đầu tiên khi chuyển đổi sang mô hình Tổng Công ty và chỉ đạo sát sao việc đẩy mạnh hình thức kinh doanh xuất khẩu bán đứt (FOB), chiếm đến 94% tổng doanh thu xuất khẩu.

Ngoài việc tăng trưởng nhiều mặt thì hiệu quả hoạt động SXKD năm 2010 của Tổng Công ty tiếp tục tăng đột phá, cụ thể:

- Tổng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 70,352 tỷ đồng, tăng 26% so cùng kỳ;
- Chi phí tài chính đạt 17,360 tỷ đồng, tăng 71% cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay 6,22 tỷ;
- Chi phí bán hàng đạt 14,981 tỷ đồng, tăng 54 % cùng kỳ;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 23,199 tỷ đồng, tăng 13% cùng kỳ;
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 28,512 tỷ đồng, tăng 32% cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 29,910 tỷ đồng, tăng 34% cùng kỳ;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 25,177 tỷ đồng, tăng 21% cùng kỳ;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 6.318 đồng/ cổ phiếu, bằng 93,5% cùng kỳ.

Những kết quả này mặc dù một số chỉ tiêu chưa được tích cực nhưng một phần là do được tính trên cơ sở lợi nhuận so với vốn điều lệ đã được tăng lên, bên cạnh đó trong năm 2010 không còn hưởng chế độ ưu đãi lãi suất nên có phần hạn chế. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận đạt ở mức khá cao, điều này đã thể hiện rõ nỗ lực của Ban điều hành Tổng Công ty và tập thể CB.CNV trong việc thực hiện các biện pháp để khắc phục khó khăn, tiết kiệm và giảm tối đa chi phí trong thời kỳ hậu khủng hoảng kinh tế; đặc biệt, hiệu quả của việc kinh doanh hàng FOB xuất khẩu vẫn đạt khá cao.

3. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Hiệu quả kinh doanh đạt cao - tăng 36% cùng kỳ.

- Vẫn giữ được khác hàng lớn và thị trường truyền thống (thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Hoa Kỳ đạt 43%, Nhật đạt 46% và EU đạt 11%).

- Lao động bình quân có mặt chỉ bằng so cùng kỳ nhưng năng suất vẫn đạt khá, nhất là tại Định Quán năng suất đã tăng mạnh, có triển vọng phát triển.

- Đầu tư, xây dựng, thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Đồng Xuân Lộc tại ấp 3, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai.

- Tiếp tục tổ chức được nhiều khóa đào tạo nghề cho công nhân lao động theo chương trình hỗ trợ của Khuyến công để tuyển dụng vào làm việc ngay cho Công ty Đồng Xuân Lộc mới đầu tư đã có lao động ngay để hoạt động.

- Giữ được đội ngũ lao động có kinh nghiệm, tay nghề và đoàn kết gắn bó với Tổng Công ty. Tổng Công ty vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng 23%, (Khu vực Biên Hòa tăng 30%), tăng lương cơ bản theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; đầu năm tổ chức cho cán bộ và CSTĐ đi tham quan nghỉ mát trong nước và ngoài nước; xét khen thưởng với nhiều hình thức: Thưởng danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD, thưởng cuối năm (tháng 13) trên 2 lần lương bình quân năm ....

- Công tác đầu tư đã đúng định hướng phát triển mở rộng ra các vùng xa trung tâm như: Mở rộng đầu tư ra Bắc Ninh, Định Quán, Xuân Lộc ... để tăng năng lực sản xuất.

- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị kịp thời phục vụ sản xuất góp phần đảm bảo tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Bước đầu đã đầu tư phát triển hoạt động kinh doanh nội địa bằng việc củng cố tổ chức bộ máy, phát triển mạng lưới tiêu thụ, đầu tư vào nguồn nhân lực, mẫu mã và xây dựng hình ảnh, thương hiệu ...

Với những kết quả trên, trong năm 2010 Tổng Công ty tiếp tục đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu của ngành Dệt May Việt Nam, Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, ... và được Bộ Công Thương tặng cờ thi đua đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2010 trong ngành Dệt May Việt Nam.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

**** Tình hình và đặc điểm chung:***

Năm 2011 sẽ có nhiều cơ hội cho Tổng Công ty phát triển vì tình hình hàng hóa đầy đủ, thị trường tiêu thụ hàng may mặc đã hồi phục sau khủng hoảng. Hiện Tổng Công ty đã có kế hoạch đơn hàng đến hết tháng 9/2011.

Bên cạnh đó năm 2011 cũng sẽ được dự báo tăng chi phí rất mạnh do tình hình lạm phát ngay từ đầu năm, lãi suất cho vay của Ngân hàng tăng, giá cả đầu vào (điện, nước, xăng dầu, vận chuyển ...) đều tăng, chi phí nhân công tăng mạnh ở tất cả các mặt lương, BHXH, BHYT, lương lễ - tết, phép năm ... .

Trước tình hình đó, Tổng Công ty đề ra kế hoạch như sau:

1/ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ/ 2010	Ghi chú
1	Giá trị SXCN (GITSL)	Tỷ Đ	650	127	
2	Doanh thu. Trong đó:	Tỷ Đ	800	129	Phấn đấu 1.000 tỷ
	- DT xuất khẩu	Tỷ Đ	780	129	
	- DT nội địa	Tỷ Đ	20	138	
3	Giá vốn hàng bán	Tỷ Đ	770	130	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	30	100	Phấn đấu 40 tỷ
5	Doanh thu CMPT	USD	9.200.000	118	
6	Sản lượng nhập kho	Ch	6.000.000	123	
7	Kim ngạch XK.TT	USD	40.000.000	111	
8	Kim ngạch NK.TT	USD	28.000.000	116	
9	Lao động B/Q	Ng	2.700	115	
10	Thu nhập B/Q	ng/th	3.650.000	112	

2) Các giải pháp định hướng phát triển trong thời gian tới:

- Tiếp tục phát triển phương thức kinh doanh hàng FOB, nhưng phải tìm nguồn Nguyên phụ liệu cung ứng đầy đủ, kịp thời, chủ động và chi phí hợp lý.
- Tập trung phát triển thị trường nội địa, đầu tư cho sản phẩm và quảng bá thương hiệu. Trong năm 2011 tiếp tục thành lập thêm cửa hàng có quy mô lớn, chuyên nghiệp hơn ở Tp.HCM, Biên Hòa và Hà Nội.
- Tập trung đầu tư MMTB chuyên dùng, tự động cao; sản xuất hàng xuất khẩu có giá trị cao, thương hiệu lớn, sẵn sàng đầu tư cải tiến hệ thống để có đơn hàng của khách hàng lớn.
- Cải tiến hệ thống quản lý, tổ chức bộ máy; thành lập các công ty thành viên trực thuộc tại Khu A và Xuân Lộc; tiếp tục liên doanh, liên kết để mở rộng sản xuất và thu hút vốn đầu tư của đối tác, khách hàng.
- Kiên quyết sắp xếp lại cơ cấu, quy mô một số đơn vị và vị trí công việc của cá nhân để phù hợp với năng lực từng người. Cải tiến cơ bản về tiền lương để thu hút lao động.
- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng tình hình phát triển của Tổng Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đính kèm nguyên văn, không tách rời Báo cáo thường niên này. Đồng thời đã được đăng tải trên Website của Công ty: www.donagamex.com.vn (Mục Quan hệ cổ đông) và Website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: www.ssc.gov.vn (Mục Công bố thông tin).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập: Báo cáo kiểm toán số 105/BCKT/TC ngày 21/3/2011:

- ***Đơn vị kiểm toán độc lập:*** Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
  Địa chỉ: Số 29 – Đ. Hoàng Sa, Q.1, Tp. HCM
  ĐT: 08. 39103908 Fax: 08. 39104880

- ***Giới hạn phạm vi kiểm toán:*** Không có.

- ***Ý kiến của kiểm toán viên:*** "Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan".

- ***Các nhận xét đặc biệt:*** Không có.

2. Kiểm toán nội bộ: Hiện Tổng Công ty chưa có kiểm toán nội bộ.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- **Đơn vị đầu tư vào Tổng Công ty:** Tập đoàn Dệt May Việt Nam (nắm giữ 25,65% vốn cổ phần CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai) là doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh đa ngành, đa sở hữu, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hoá cao; trong đó sản xuất và kinh doanh hàng dệt may với thế mạnh nhiều năm kinh nghiệm và nắm giữ đông lao động từ các thành viên trong cả nước, trình độ tay nghề khá, là một trong những ngành có kim ngạch xuất khẩu cao nhất nước; ngoài ra, còn kinh doanh các ngành nghề: Đầu tư hạ tầng khu CN - đô thị, kinh doanh tài chính và chứng khoán. Tập đoàn đã trở thành một trong những tập đoàn kinh tế mạnh của cả nước.

- **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan trong năm 2010:** Tổng Công ty đã đầu tư góp vốn, mua cổ phần liên kết thành lập các Công ty:

  + Mua thêm cổ phần góp vốn vào Công ty CP Đông Bình từ 4.5 tỷ lên 5.5 tỷ = 45,83% vốn điều lệ, trở thành cổ đông lớn nhất của Công ty CP Đông Bình.
  + Góp vốn mua cổ phần để thành lập Công ty CP Đồng Thắng 1 tỷ đồng = 52,63% vốn điều lệ, trở thành Công ty mẹ của Công ty CP Đồng Thắng.
  + Góp đủ số vốn thành lập Công ty CP May Sơn Động 1,2 tỷ đồng – 10% vốn điều lệ, theo chủ trương chỉ đạo của Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Vinatex.
  + Góp thêm vốn đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Vinatex là 1 tỷ đồng, nâng số vốn sở hữu của Tổng Công ty lên 5,05 tỷ đồng, theo chủ trương chỉ đạo của Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Vinatex để tiếp tục thực hiện dự án đầu tư Khu CN Bảo Minh - Nam Định.

- **Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên quan:**

  + Các Công ty đã đầu tư trước 2010:

  * Công ty CP Dệt May Phước Long (Tổng Công ty sở hữu 225.844 CP) là doanh nghiệp lâu năm, cùng ngành Dệt May Việt Nam với Tổng Công ty, có trụ sở và cơ sở tại Quận 9, Tp.HCM, chuyên sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ về dệt may. Trong năm 2010 kết quả SXKD có hiệu quả khá và đang chuẩn bị đại hội cổ đông quyết định về phương án phân phối lợi nhuận năm 2010.

  * Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú (Tổng Công ty sở hữu 525.000 CP - tăng cổ phiếu năm 2010 do được phát hành cổ phiếu thưởng) được đầu tư xây dựng tại Quận 9, Tp. HCM và Khu CN Liên Chiểu – Đà Nẵng, chủ yếu sản xuất các sản phẩm vải denim để sản xuất quần, áo jeans xuất khẩu – là mặt hàng không lỗi mốt, phổ thông và nhiều nguồn tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu. Trong năm 2010 kết quả SXKD có hiệu quả cao và đã chia cổ tức cho Tổng Công ty là 20% và phát hành cổ phiếu thưởng là: 50% vốn điều lệ.

  * Công ty CP đầu tư Vinatex (Tổng Công ty sở hữu 505.000 CP - tăng 100.000 cổ phần đầu tư thêm) là doanh nghiệp được thành lập bởi Tập đoàn Dệt May Việt Nam, chuyên đầu tư phát triển hạ tầng Khu CN, trong đó đang đầu tư, khai thác Khu CN Dệt May tại Nam Định. Hiện Công ty này đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa khai thác hạ tầng nên chưa đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty.

  * Công ty CP Đồng Minh Phú (Tổng Công ty sở hữu 30% vốn điều lệ = 450 triệu đồng), chuyên sản xuất, gia công thêu và khắc laser hàng may mặc, hoạt động từ tháng 9/2009. Trong năm 2010 đã có lợi nhuận và phân chia cổ tức 30%, bước đầu mang về cho Tổng Công ty mức cổ tức bằng 135.000.000 đồng.

  + Các Công ty đầu tư góp vốn, mua cổ phần trong năm 2010 (Đông Bình, Đồng Thắng, May Sơn Động): Hiện các Công ty này mới đi vào hoạt động nên chưa đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty (trừ Đồng Thắng mới hoạt động 3 tháng, có lợi nhuận nhưng còn thấp nên chưa phân chia lợi nhuận cho các bên đầu tư). Đây là các Công ty con và Công ty liên kết hình thành chuỗi sản xuất kinh doanh mở rộng da ngành nghề của Tổng Công ty.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai

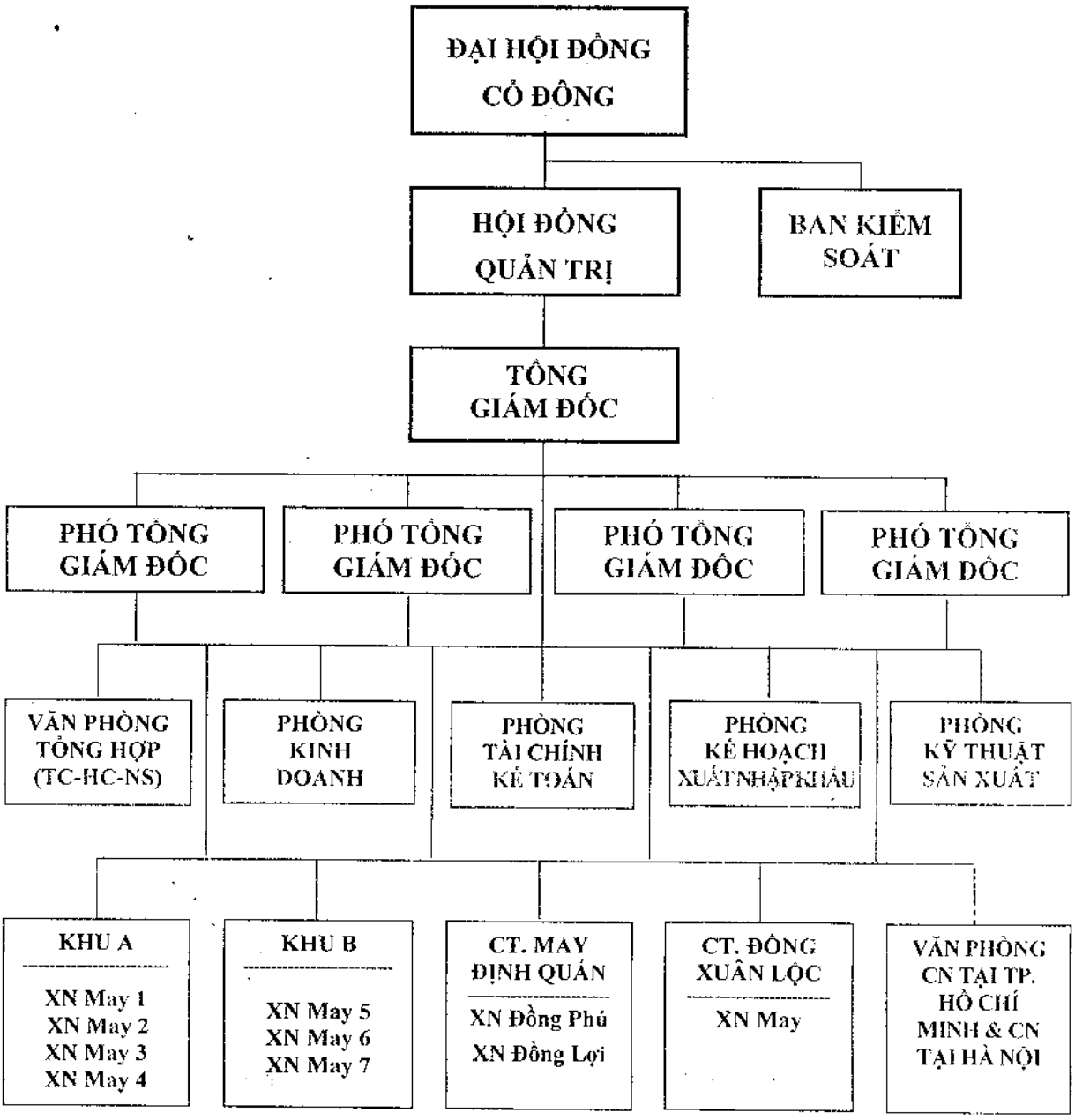

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Ông Bùi Thế Kích

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc Cty CP Tổng Cty May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1963
- Nơi sinh: X.Nhân Thắng – H.Gia Bình – T.Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: AA7 – Đ. Thất Sơn, Cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 061. 3835748
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Năm 1985 - 1988: Trợ lý thi đua, Đoàn thanh niên, Công đoàn XN May Đồng Nai
  - Năm 1988 - 1993: Nhân viên PX. Cắt, trợ lý Giám đốc XN May – Cty May Đồng Nai
  - Năm 1994 - 1996: Nhân viên Phòng chuẩn bị sản xuất – Cty May Đồng Nai

- Năm 1996 - 1998: Phó phòng chuẩn bị sản xuất – Cty May Đồng Nai
- Th7/1998 - Th3/2001: Trưởng phòng Kế hoạch – Cty May Đồng Nai
- Th4/2001 - Th3/2002: Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai
- Th4/2002 - Th4/2004: Phó Tổng giám đốc Công ty CP May Đồng Nai
- Th5/2004 - Nay: Tổng giám đốc CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai
- Th8/2001 - Th5/2007: Thành viên HĐQT Công ty CP May Đồng Nai
- Th6/2007 - Nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng GĐ - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai.

- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu: 682.065 cổ phần và đại diện vốn NN: 1.022.112 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng GĐ - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1956
- Nơi sinh: Biên Hòa, Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 292A, Quốc lộ 1, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3836823
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Năm 1976 - 1979: Cán bộ thống kê, lao động tiền lương XN May Đồng Nai
  - Năm 1979 - 1982: Phụ trách phân xưởng Là - XN May Đồng Nai
  - Năm 1982 - 1985: Phó quản đốc phân xưởng Là - XN May Đồng Nai
  - Năm 1985 - 1993: Phó chủ tịch Công đoàn chuyên trách - XN May Đồng Nai
  - Th5/1993 - Th12/1993: Quyền GĐXN Dịch vụ - Công ty May Đồng Nai
  - Th1/1994 - Th07/2004: Giám đốc XN May 5 - Công ty CP May Đồng Nai
  - Th8/2004 - Th2/2006: Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai
  - Th3/2006 - Nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 208.543 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.3 Ông Hứa Trọng Tâm

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng GĐ - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/5/1954
- Nơi sinh: Cam-pu-chia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 137/10, KP.8, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3833913
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Ngày 14/6/1976 vào làm việc tại XN May Đồng Nai.
  - Th9/1978 - Th10/1980: Tổ trưởng tổ Cắt A - XN May Đồng Nai.
  - Th11/1980 - Th3/1983: Quản đốc phân xưởng Cắt - XN May Đồng Nai.
  - Th4/1983 - Th7/1985: Tổng hợp thi đua, chuyên trách DTN - XN May Đồng Nai.
  - Th8/1986 - Th11/1987: Quản đốc phân xưởng May 2 - XN May Đồng Nai.
  - Th12/1987 - Th02/1990: Quản đốc phân xưởng Cắt - XN May Đồng Nai.

- Th3/1990 - Th6/1996: Trưởng phòng bảo vệ quân sự - Cty May Đồng Nai.
- Th7/1996 - Th5/1998: Giám đốc XN Dịch vụ - Công ty May Đồng Nai.
- Th6/1998 - Th8/2008: Chánh Văn phòng tổng hợp - Công ty CP May Đồng Nai.
- Th8/2004 - Th4/2009: Giám đốc điều hành - Công ty CP May Đồng Nai.
- Th4/2009 - Nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai.

- Số cổ phần nắm giữ: 72.495 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

2.4 Ông Vũ Đức Dũng

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Phó Tổng GD - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/3/1969
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 7A/19/25, Đ. Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 061. 3834758
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 1991 - 1995: Nhân viên phòng Chuẩn bị sản xuất – Công ty May Đồng Nai.
  - 1995 - 1997: Phó phòng CBSX – Công ty May Đồng Nai.
  - 1997 - 2004: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu – Công ty May Đồng Nai.
  - 2004 - 2007: Trưởng phòng Kế hoạch xuất nhập khẩu - Cty CP May Đồng Nai.
  - 2007 - Th4/2009: Giám đốc điều hành - Công ty CP May Đồng Nai.
  - Th4/2009 - Nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 178.897 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

2.5 Ông Vũ Đình Hải

- Chức vụ: Phó Tổng GĐ - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/9/1958
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 23/113 – Đường 5, P. Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3899168
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - 1976 - 1979: Bộ đội – Lữ 234 – Quân đoàn 4.
  - 1979 - 1982: Học viên Trường sỹ quan phòng không.
  - 1982 - 1989: Sỹ quan quân đội – Sư đoàn 365 – QC.PK. Không quân.
  - 1989 - 1995: Quản đốc sản xuất – Công ty May Đồng Tiến.
  - 1995 - 2008: Giám đốc Công ty May Đồng Thịnh.
  - 2003 - 2009: Phó Tổng Giám đốc – Công ty May Đồng Tiến.
  - Th10/2009 – Nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tổng Cty May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 65.000 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: không.

3. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc năm 2010: 1.257.292.000 đồng.

4. Tình hình lao động: Tổng số lao động bình quân tại thời điểm 31/12/2010 là 2.351 người.
Công nhân trực tiếp SX được hưởng lương theo sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương khoán theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng. Tổng Công ty có tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa nên từ khi chuyển đổi doanh nghiệp đến nay Tổng Công ty vẫn giữ nguyên truyền thống chăm lo tốt đến đời sống người lao động, CB.CNV được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ lao động khác ... theo quy định; thu nhập bình quân năm 2010 của CBCNV Tổng Công ty đạt 3.253.000 đồng/ người/ tháng, tăng 23% so cùng kỳ.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc,Ban kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm 2010:

- Trong năm 2010 không có sự thay dổi thành viên HĐQT.
- Trong năm 2010 thay đổi 1 thành viên Ban Kiểm soát, được bầu mới tại ĐHĐCD 2010 (Ông Phạm Hữu Úy thay thế ông Vũ Việt Hà).
- Về Ban Tổng Giám đốc, trong năm 2010 HĐQT không có quyết định thay dổi gì thêm.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát *(không có số thành viên độc lập không điều hành):*

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Ghi chú
I/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ô. Bùi Thế Kích	Chủ tịch HĐQT	682.065	
2	B. Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	208.543	
3	Ô. Hứa Trọng Tâm	Thành viên HĐQT	72.495	
4	Ô. Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT	178.897	
5	Ô. Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên HĐQT	38.295	
II/ BAN KIỂM SOÁT				
1	Phạm Ngọc Ánh	Trưởng Ban Kiểm soát	14.025	
2	Phạm Hữu Úy	Thành viên BKS	76.299	
3	Vũ Lan Thương	Thành viên BKS	24.554	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thời gian qua Hội đồng quản trị đã họp 6 phiên định kỳ; các cuộc họp đã có Nghị quyết quyết định một số vấn đề chính như sau:

- Phiên thứ 1 (Quý I/'10), ngày 30/01/2010, chủ yếu thông qua kết quả SXKD năm 2009, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009, dự kiến kế hoạch SXKD và các Phương án đầu tư năm 2010; đầu tư xây dựng và thành lập Công ty Đồng Xuân Lộc.

- Phiên thứ 2 (Quý I/'10), ngày 22/3/2010, chủ yếu thông qua kết quả SXKD năm 2009, kế hoạch SXKD năm 2010 và chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên – năm 2010.

- Phiên thứ 3 (Quý II/'10), ngày 03/7/2010, chủ yếu thông qua các biện pháp tổ chức SXKD và thực hiện các dự án đầu tư năm 2010, tăng vốn điều lệ lên 39,8 tỷ đồng, đổi tên và mô hình hoạt động của Công ty thành Tổng Công ty; quyết định bán cổ phần tại Công ty CP May và TMDV Đức Việt - Thái Bình và mua lại cổ phần của Công ty CP May Hồ Gươm sở hữu tại Công ty CP Đồng Bình - Bắc Ninh; thành lập Công ty CP Đồng Thắng.

- Phiên thứ 4 (Quý II/'10), ngày 26/7/2010, chủ yếu thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2010, biện pháp điều hành 6 tháng cuối năm 2010, quyết định chi tạm ứng cổ tức 10%; thông qua quyết toán đầu tư xây dựng Công ty Đồng Xuân Lộc.

- Phiên thứ 5 (Quý III/'10), ngày 06/11/2010, chủ yếu thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2010, biện pháp điều hành SXKD 3 tháng cuối năm 2010, Phương án đầu tư thành lập Công ty CP Đồng Việt Phú - sản xuất vải không dệt tại Khu A.

- Phiên thứ 6 (Quý IV/'10), ngày 18/12/2010, chủ yếu thông qua kết quả sơ bộ SXKD năm 2010, Phương án chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2010 (thêm 20%); dự kiến các khoản chi cuối năm 2010. Dự kiến kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2011: đầu tư nhận chuyển nhượng lô đất 24.000 m2 tại xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc (Mặt tiền Quốc lộ 1A) để thành lập Công ty Đồng Xuân Khánh chuyên sản xuất hàng may mặc.

Ngoài các phiên họp định kỳ, trong năm 2010 HĐQT cũng đã triệu tập làm việc ngay khi có các yêu cầu cần phải xử lý các vấn đề về tài chính, vay vốn, thay đổi trong điều hành sản xuất kinh doanh để thống nhất Nghị quyết cho Ban Tổng Giám triển khai thực hiện kịp thời với các cơ hội kinh doanh để đưa hiệu quả lên mức cao đột phá đối với Tổng Công ty trong năm 2010.

Các cuộc họp diễn ra phù hợp với Điều lệ, các quyết định được thống nhất trong các cuộc họp đã được thực hiện kịp thời, đáp ứng tốt các yêu cầu trong sản xuất kinh doanh, sát diễn biến của thị trường cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nhìn chung các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức năng, tỷ lệ biểu quyết các ý kiến đưa ra thảo luận thường đạt được sự thống nhất cao. Mọi liên hệ giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát chặt chẽ, đồng thuận. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị diễn ra thuận lợi và đạt kết quả tốt.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2010 Ban kiểm soát đã theo dõi sát tình hình SXKD của Tổng Công ty và giám sát đầy đủ hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; đã kiện toàn lại thành viên bằng bầu lại 1 thành viên thay thế thành viên được bổ nhiệm cán bộ phòng TCKT Tổng Công ty; đã tham gia cùng hoạt động kiểm toán của Tổng Công ty để nắm bắt tình hình. Nhìn chung Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng. Mọi liên hệ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như các phòng ban chức năng chặt chẽ, kịp thời.

Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát để nắm bắt nội dung và kiểm tra, giám sát các quyết định của HĐQT.

- Tổng số tiền thù lao và tiền thưởng của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban QL CP, Ban Giám đốc trong năm 2010 là: 854.950.000 Đ, bằng 3,40 % lợi nhuận ròng (được phép tối đa 10%).

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Tên thành viên HĐQT	Số CP	Tỷ lệ (%)/ Vốn ĐL	Ghi chú
1	Ô. Bùi Thế Kích	682.065	17,12	
2	B. Nguyễn Thị Thanh Vân	208.543	5,23	
3	Ô. Hứa Trọng Tâm	72.495	1,82	
4	Ô. Vũ Đức Dũng	178.897	4,49	
5	Ô. Nguyễn Thanh Hoài	38.295	0,96	

- Thông tin về giao dịch cổ phiếu:

Trong năm 2010, Tổng Công ty không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ mà chỉ thực hiện các giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu giữa các cổ đông nội bộ với nhau:

- Tổng số đợt giao dịch cổ phiếu: 12 lượt, với tổng số cổ phiếu giao dịch: 212.762 CP.
- Tổng giá trị giao dịch cổ phiếu: 2.765.906.000 đồng.
- Giá giao dịch bình quân trong năm: 13.000 đồng /CP.

- Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết với Tổng Công ty của thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban kiểm soát và những người liên quan: Không có.

- Tình hình quản lý nợ vay ngân hàng của cổ đông để mua cổ phần:

+ Tổng số tiền cổ đông được Tổng Công ty bảo lãnh vay ngân hàng: 4.185.700.000 đ, để mua: 57.193 cổ phần. Trong đó: Vay mua CP giá ưu đãi (70.000đ): 51.120 CP, trị giá 3.578.400.000 đ; vay mua CP thường (100.000đ): 6.073 CP, trị giá 607.300.000 đồng.
+ Đến 27/8/2004 là hết thời hạn trả nợ Ngân hàng nhưng cổ đông chưa trả hết nợ vay, Tổng Công ty đã đứng ra trả nợ thay toàn bộ số tiền: 4.185.700.000 đồng.
+ Tính đến 31/3/2011, các cổ đông đã trả nợ Tổng Công ty: 4.185.200.000 đồng, còn dư nợ là: 500.000 đồng. Trong đó:
> Chỉ còn 1 Cổ đông còn đang làm việc, đã mua 2160 cổ phiếu, còn dư nợ vay đang tiếp tục trả dần là: 500.000 đồng cần theo dõi trong năm 2011.

- Tình hình quản lý cổ đông là lao động nghèo nợ tiền mua cổ phần giá ưu đãi, hưởng cổ tức, trả dần trong vòng 10 năm (đến hết 2011 kết thúc thời hạn trả nợ):

+ Tổng số: 257 cổ đông, đã mua 16.435 cổ phần (giá bán 70.000đ), trị giá: 1.150.450.000 đ.
+ Cổ đông là lao động nghèo đã trả nợ cho nhà nước tính đến 31/03/2011 là: 1.150.450.000 đồng.

Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay các cổ đông là lao động nghèo đã trả hết nợ cho Nhà nước phần tiền mua cổ phần giá ưu đãi.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm hiện nay:

2.1 Cổ đông trong nước:

- Thông tin về cơ cấu cổ đông trong nước: *(Khi mới cổ phần: 1.284 cđ, hiện nay: 210 cđ):*

STT	Nội dung	Số cổ đông	Đã lưu ký	Chưa lưu ký	Tổng số cổ phần	Ghi chú
1	Cá nhân là CB.CNV	138	/	2.074.721	2.074.721	52,07%
2	Cổ đông ngoài Cty Tr/đó: CNV đã nghỉ	71 56	/	887.652 (448.944)	887.652 (448.944)	22,28%
3	Tổ chức (Nhà nước)	1	/	1.022.112	1.022.112	25,65%
Tổng cộng		**210**	/	**3.984.485**	**3.984.485**	**100%**

- Thông tin về cổ đông lớn *(theo thứ tự từ cao xuống thấp):*

STT	Tên Cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ ngành nghề hoạt động	SL cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	Tập đoàn Dệt May VN (Vinatex)		25 – Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, HN	Sản xuất, kinh doanh và đầu tư về lĩnh vực dệt may	1.022.112	25,65
2	Bùi Thế Kích	1963	AA7 – Thất Sơn, Cx. Bắc Hải, F.15, Q.10, Tp.HCM	Chủ tịch HĐQT/ TGĐ Tổng Công ty May Đồng Nai	682.065	17,12
3	Nguyễn Thị Thanh	1954	Số 386/3D – Lê Văn Sỹ, P.14, Quận 3, Tp.HCM	Nguyên Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai	251.167	6,30
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	1956	Số 292A, Quốc lộ 1, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty May Đồng Nai	208.543	5,23
5	Lương Thị Lai	1956	2/24A, Tăng Bạt Hổ, F11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	Cổ đông ngoài (Thừa kế của Cựu Chủ tịch HĐQT Cty)	199.472	5,01

2.2 Cổ đông nước ngoài: Không có.

***

Trên đây là Báo cáo thường niên – năm 2010 của Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai, có đề cập đến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu về sản xuất kinh doanh cho năm 2011 và định hướng phát triển của Tổng Công ty trong thời gian tới, được lập trên cơ sở thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng Công ty đã được kiểm toán, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban quản lý cổ phiếu và theo biểu mẫu Phụ lục II - ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010, để trình ĐHCĐ thường niên Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai - năm 2011 thông qua và nhằm công bố thông tin của Tổng Công ty đến cổ đông và các bên liên quan./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS, BGĐ Cty;
- Vinatex (để B/C);
- ĐHCĐ – 2011 (thông qua);
- UBCK.NN (sau khi ĐH thông qua);
- Niêm yết Website Cty;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI

Bùi Thế Kích